

TÌM HIỂU QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 112/2020/NĐ-CP

TS. Trần Tuấn Duy^()*

Ngày 18/9/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 112/2020/NĐ-CP về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Nghị định này quy định về nguyên tắc xử lý kỷ luật; việc áp dụng các hình thức kỷ luật tương ứng với các hành vi vi phạm; thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức. Nghị định này áp dụng đối với: Cán bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức và công chức cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức; Viên chức theo quy định tại Điều 2 Luật Viên chức; Cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu. Tác giả xin giới thiệu một số nội dung cơ bản của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP dưới dạng hỏi đáp.

Câu 1. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu cán bộ, công chức, viên chức có từ 02 hành vi vi phạm trở lên thì bị xử lý kỷ luật thế nào?

Trả lời:

Cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu cán bộ, công chức, viên chức có từ 02 hành vi vi phạm trở lên thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm, buộc thôi việc; không tách riêng từng nội dung vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức để xử lý kỷ luật nhiều lần với các hình thức kỷ luật khác nhau.¹

^(*) Trưởng khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

¹ Khoản 2 Điều 2 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

Câu 2. Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì áp dụng hình thức kỷ luật thế nào?

Trả lời:

Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:²

Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm mới.

Câu 3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật đảng thì hình thức kỷ luật hành chính được quyết định như thế nào?

Trả lời:

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật đảng thì hình thức kỷ luật hành chính phải bảo đảm ở mức độ tương xứng với kỷ luật đảng.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xem xét, quyết định việc xử lý kỷ luật hành chính.³

Câu 4. Trường hợp nào chưa xem xét xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức?

Trả lời:

Cán bộ, công chức, viên chức chưa bị xem xét xử lý kỷ luật trong các trường hợp sau:⁴

- Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức; bị ốm nặng đang điều trị nội trú tại bệnh viện có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

² Khoản 3 Điều 2 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

³ Khoản 6 Điều 2 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

⁴ Điều 3 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

- Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi hoặc cán bộ, công chức, viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức đang bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật, trừ trường hợp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Câu 5. Trường hợp nào cán bộ, công chức, viên chức được miễn trách nhiệm kỷ luật?

Trả lời:

Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được miễn trách nhiệm kỷ luật:⁵

- Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm.

- Phải chấp hành quyết định của cấp trên theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Cán bộ, công chức.

- Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời.

Câu 6. Cán bộ, công chức, viên chức có những hành vi nào thì sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật?

Trả lời:

Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức; những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm; nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; vi phạm đạo đức, lối sống hoặc vi phạm pháp luật khác khi thi hành công vụ thì bị xem xét xử lý kỷ luật.⁶

⁵ Điều 4 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

⁶ Khoản 1 Điều 6 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

Câu 7. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như thế nào?

Trả lời:

Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:⁷

- **Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng** là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi nội bộ, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

- **Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng** là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nội bộ, gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

- **Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng** là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

- **Vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng** là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động sâu rộng đến toàn xã hội, gây dư luận đặc biệt bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, làm mất uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác.

Câu 8. Xin cho biết các hình thức xử lý kỷ luật áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức?

Trả lời:

Các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức:⁸

- Đối với cán bộ: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, bãi nhiệm.

- Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, buộc thôi việc.

- Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc.

- Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý: Khiển trách, cảnh cáo, buộc thôi việc.

- Đối với viên chức quản lý: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc.

⁷ Khoản 2 Điều 6 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

⁸ Điều 7, Điều 15 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

Câu 9. Xin cho biết khi nào cán bộ bị kỷ luật với hình thức bãi nhiệm?

Trả lời:

Áp dụng hình thức kỷ luật bãi nhiệm đối với cán bộ khi cán bộ có hành vi vi phạm theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và quy định khác của pháp luật có liên quan thì bị bãi nhiệm. Thâm quyền, trình tự, thủ tục bãi nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.⁹

Câu 10. Xin cho biết khi nào công chức, viên chức bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc?

Trả lời:

Hình thức kỷ luật buộc thôi việc áp dụng đối với công chức, viên chức có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau đây:¹⁰

- Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc hạ bậc lương đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc cảnh cáo đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý mà tái phạm.

- Có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có hành vi vi phạm lần đầu, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Nghiện ma túy; đối với trường hợp này phải có kết luận của cơ sở y tế hoặc thông báo của cơ quan có thẩm quyền;

Câu 11. Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức gồm các bước nào?

Trả lời:

Việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các bước sau đây:¹¹

⁹ Điều 14 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

¹⁰ Điều 13, Điều 19 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

¹¹ Điều 21, Điều 25, Điều 32 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

Bước 1. Tổ chức họp kiểm điểm;

Bước 2. Thành lập Hội đồng kỷ luật;

Bước 3. Cấp có thẩm quyền ra quyết định xử lý kỷ luật.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án phạt tù mà không được hưởng án treo hoặc bị Tòa án kết án về hành vi tham nhũng thì không thực hiện quy định tại bước 1 và bước 2.

Câu 12. Trường hợp nào không thành lập Hội đồng kỷ luật công chức, viên chức?

Trả lời:

Các trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật:¹²

- Đã có kết luận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hành vi vi phạm, trong đó có đề xuất hình thức kỷ luật.

- Đã có quyết định xử lý kỷ luật đảng.

Các trường hợp trên được sử dụng kết luận về hành vi vi phạm mà không phải điều tra, xác minh lại.

Câu 13. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật mà đến tuổi nghỉ hưu thì giải quyết như thế nào?

Trả lời:

Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời gian bị điều tra, truy tố, xét xử mà đến tuổi nghỉ hưu thì vẫn thực hiện giải quyết thủ tục hưởng chế độ hưu trí.¹³

Câu 14. Nếu công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc thì sau bao nhiêu lâu có quyền đăng ký dự tuyển vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước?

Trả lời:

Sau 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật buộc thôi việc có hiệu lực, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc được quyền đăng ký dự tuyển vào

¹² Khoản 3 Điều 27, Khoản 3 Điều 34 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

¹³ Khoản 1 Điều 38 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước. Trường hợp bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc do tham nhũng, tham ô hoặc vi phạm đạo đức công vụ thì không được đăng ký dự tuyển vào vị trí công tác có liên quan đến nhiệm vụ đã đảm nhiệm.¹⁴

Câu 15. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ được quy định như thế nào?

Trả lời:

Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm đình chỉ chức vụ mà chưa bị xử lý kỷ luật thì áp dụng theo chế độ quy định như sau:¹⁵

- Trong thời gian tạm giữ, tạm giam hoặc được cho tại ngoại nhưng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú mà không thể tiếp tục đi làm để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc tạm đình chỉ công tác mà chưa bị xem xét xử lý kỷ luật thì được hưởng 50% của mức lương hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có). Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị tạm đình chỉ chức vụ thì không được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không bị xử lý kỷ luật hoặc được kết luận là oan, sai thì được truy lĩnh 50% còn lại.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hoặc bị Tòa án tuyên là có tội thì không được truy lĩnh 50% còn lại.

Câu 16. Thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với người đã nghỉ việc, nghỉ hưu được quy định như thế nào?

Trả lời:

Thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với người đã nghỉ việc, nghỉ hưu được quy định như sau:¹⁶

¹⁴ Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 40 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

¹⁵ Điều 41 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

¹⁶ Điều 22 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

- Trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tư cách chức vụ, chức danh thì cấp có thẩm quyền phê chuẩn, quyết định phê duyệt kết quả bầu cử, bổ nhiệm vào chức vụ, chức danh cao nhất ra quyết định xử lý kỷ luật. Trường hợp này, cấp có thẩm quyền quyết định việc xử lý đối với các chức vụ, chức danh khác có liên quan.

- Trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền phê chuẩn, quyết định phê duyệt kết quả bầu cử, bổ nhiệm vào chức vụ, chức danh ra quyết định xử lý kỷ luật.

- Đối với người giữ chức vụ, chức danh trong cơ quan hành chính nhà nước do Quốc hội phê chuẩn thì Thủ tướng Chính phủ ra quyết định xử lý kỷ luật.

Câu 17. Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người đã nghỉ việc, nghỉ hưu được quy định như thế nào?

Trả lời:

Trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người đã nghỉ việc, nghỉ hưu:¹⁷

Căn cứ vào quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật đề xuất hình thức kỷ luật, thời điểm xử lý kỷ luật và thời gian thi hành kỷ luật. Trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý kỷ luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ thì cơ quan có thẩm quyền quản lý, sử dụng đề xuất hình thức kỷ luật, thời điểm xử lý kỷ luật và thời gian thi hành kỷ luật. Trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý của Thủ tướng Chính phủ thì đề xuất được gửi đồng thời tới Bộ Nội vụ để thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền đối với người đã nghỉ việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong quá trình công tác, cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật quyết định việc xử lý kỷ luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

¹⁷ Điều 23 Nghị định 112/2020/NĐ-CP.

Kết luận:

Trên đây là một số nội dung đáng chú ý về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2020 bãi bỏ các quy định sau: Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức; Nội dung liên quan đến xử lý kỷ luật viên chức được quy định tại Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; chương 6 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nội dung liên quan đến xử lý kỷ luật cán bộ được quy định tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.